



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
LOI#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ly HONG MINH
Last Middle First
Current Address: 164/5 P. 18. Q. Tân Bình. TP Hồ Chí Minh
Date of Birth: 1946 Place of Birth: Vũng Lấp
Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 1/31/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 2371/QĐ

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách, đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TTLB ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thị hành quyết định số 98/QĐ ngày 28/11/77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÝ HỒNG MINH HT: 1248/K1

Ngày, tháng, năm sinh: 1916

Quê quán: Vĩnh Long

Trú quán: 150/5 Nguyễn Huỳnh Đức, Quận 5, TP. HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 66/602.003 Thiếu úy
Hoa tiêu trực thăng tan thương

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Tạm trú tại: Phường 17 thuộc Huyện, Quận: 5 Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Về Tạm trú để đi kinh tế mới tại Tỉnh Kiên Giang (Cố xác nhận của U.B.N.D Phường 17 và cam kết của bản thân)

Ngày 31 tháng 01 năm 197 8

B.T.L. ĐOÀN 700

Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

Đã đến Trại Diệt Tái
cộng An P18. 135

ngày 28-7-1978.

Pó P18.

B
Li Bnôn

T/P HCM, ngày 4 tháng 11 năm 89

Kính gửi

bà KHUẾ MINH THƠ

Chủ-Tịch Hội Gia-Đình tù-nhân Chính Trị tại V. N.

Thưa Bà, tôi ký tên dưới đây là Lý-hồng-Minh, sinh năm 1946 tại Sa-đéc, Vĩnh-Long, hiện tạm trú tại số 164/5, khu phố 5, phường 18 quận Tân-Bình, T/P HCM.

Trước đây tôi là hoa-tiểu trực-thăng UH-1, thuộc phi-đội 259 B, Sư-đoàn 6 Không-quân tại Pleiku, Việt-Nam. Năm 1969 tôi được cử sang Hoa-Kỳ học khóa huấn luyện bay trực-thăng, tại hai trường huấn-luyện: Fort-Wolter và Fort-Hunter ở tiểu-bang Texas và Georgia (từ tháng 9 năm 1969 tới tháng 7 năm 1970), sau khi mãn-khóa tốt-nghiệp, tôi về Việt-Nam và phục-vụ cho tới năm 1975.

Tôi đã tập-trung học-tập cải-tạo từ tháng 6 năm 1975 đến 31 tháng 1 năm 1978, giấy ra trại số 2371/QĐ.

Kính mong quý hội giúp đỡ tôi và các thân nhân của tôi có tên dưới đây được sớm cứu-xét, cho tái định cư tại Hoa-Kỳ, theo nhu-tính-thần-nhân-đạo của quý hội.

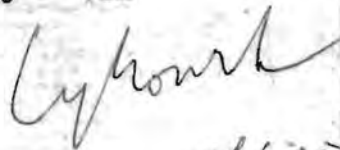
Thân nhân xin đi cùng với tôi gồm có bốn người:

- Phan-thị-Hồng, sinh năm 1939, vợ.
- Lý-nguyên-Tuan, sinh năm 1968, con.
- Lý-dinh-Kiệt, sinh năm 1969, con.
- Lý-khánh-Toàn, sinh năm 1978, con.

Tôi xin gửi kèm theo một bản sao giấy ra trại, Một hộ-khẩu, một giấy phép kết-hôn dành cho quân-nhân. Kính mong quý hội tận-tình giúp đỡ, chúng tôi vô cùng biết ơn sự giúp đỡ quý báu của Bà và quý hội.

Thân ái chào Bà.

ký tên



Lý hồng Minh

GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Huấn-thị 650 - 401 ngày 1-9-67)

R3934

ng 89 UET

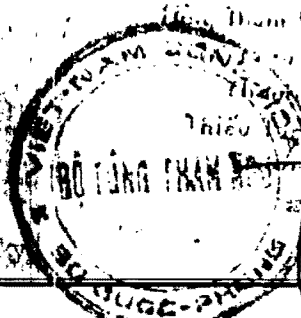
PHẦN I. ĐƠN XIN KẾT HÔN "Độc-Chính"

1 - Họ tên Quân nhân xin kết hôn : L Y - HONG - MINH		2- Cấp bậc : Thiếu Úy	3 - Số-quân : 66/602.003
4 - Ngày sinh : 29 - 05 - 1946	5 - Gia-cảnh : 01 vợ + 02 con	6- Thành phần QLVNCH CLQ ☒ ĐPQ ☐	7 - Đơn-vị : Su Đoàn 3 Kheng Quan
8 - Họ tên vị hôn thê (hoặc hôn phu) PHAN - THI - HONG		9- Nghề-nghiep : Nội Trú	
10 - Ngày sinh : 15 - 10 - 1939	11 - Gia-cảnh : 01 chồng + 02 con	12- Địa-chỉ : 212/233 Nguyen Huu Canh, Saigon	
13 - Họ tên cha vị hôn thê (hoặc hôn phu) : PHAN - LAM ()		14- Họ tên mẹ vị hôn thê (hoặc hôn phu) : NGUYEN - THI - CHAU ()	
15 - CAM KẾT : Tôi xin cam-kết hoàn-toàn chịu trách-nhiệm trong trường-hợp người phối-ngẫu của Tôi là Cô (hoặc Ông) PHAN - THI - HONG trong thời gian chung sống với tôi có những hoạt-động phương-hại đến nền an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn-thương đến danh-dự của QLVNCH. (Điều 191 Sắc luật số 13/CT/LĐQGQL/SL ngày 20-10-64 bắt buộc vợ người Quân-nhân phải từ bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương hại cho thanh danh của Quân-đội).			
16 - Làm tại KBC 3.004 ngày 24-05-1971		18- Chữ ký của Quân-nhân xin kết hôn : 	
17 - Nơi nhận CHT. KBC 4.002/TQT			

PHẦN II. QUYẾT ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC CÓ THẨM QUYỀN

19 - Giấy phép kết hôn số : 8465 /TTH/TQT/NS/T/HT-ABC.4002- ngày 23 JUN 1971
20 - QUYẾT-ĐỊNH CỦA CẤP CHỈ HUY HỮU-QUYỀN : Chấp-thuận đơn xin trên đây và lưu-ý quân-nhân được cấp phép kết hôn - Giấy phép kết hôn này chỉ có giá trị trong phạm vi QLVNCH. - Ngoài những hình-phạt về quân-kỷ, quân-nhân còn có thể bị truy-tố trước pháp-luật nếu vi phạm luật Gia-đình (Sắc-luật số : 15/64 ngày 23-7-1964).
21 - Cấp-bác, Họ tên, Chức-vụ và chữ ký của giới chức cấp phép kết hôn : LỜI NHẬN : - Sư-Loan 3/1. ABC. 30.04 - STT/Không-Quan (P.FCHC) - ABC. 30.11 - "Đe n/t lý/s và tổng dạt 0/3" - TQT/STT Saigon - "Xem h/s để đ/t vị hôn thê" - Lưu.- CHỮ KÝ : - được hưởng phụ-cấp g/d k/t ngày

TL Đại Tướng **GAI-VĂN-VIÊN**
 Phó Tham Mưu Trưởng Q.L.V.N.C.H
 Thiếu Tướng **NGUYỄN VĂN MẠNH**
 Thiếu Tướng **BÊ T.T.M**
 Thiếu Tướng **NGUYỄN XUÂN-TRANG**
 Phó Nhân-Viên



CHỈ DẪN

PHẦN I. Do quân nhân muốn lập gia-đình diện khuyết (5 bản nếu kết hôn với thường dân và 7 bản nếu kết hôn với quân nhân) bằng máy đánh chữ các mục từ 1 đến 17 và ký tên vào mục 18. Nếu không có máy đánh chữ, có thể điền bằng bút mực nhưng phải viết theo lối chữ in. Tất cả các mục phải được ghi đầy đủ và sạch sẽ, nếu không nhân-viên nhận đơn sẽ hoàn trả để thiết lập lại.

- Họ tên (mục 1 và 8) : Ghi đúng theo khai sinh.
- Cấp bậc (mục 2) : Ghi ngạch bằng chữ tắt tiếp theo cấp bậc.
(thí dụ : Trung-úy TB - Trung-sĩ HD...)
- Số quân (mục 3) : Ghi đầy đủ số quân 8 số.
- Gia-cảnh (mục 5 và 11) : Ghi độc thân, góa vợ hoặc ly-dị (không cần ghi số con).
- Thành phần QLVNCH (mục 6) : Đánh dấu chéo (x) vào ô thích hợp.
- Nghề nghiệp (mục 9) : Ghi cấp bậc, nếu vị hôn thê hoặc hôn phu là quân nhân.
- Địa-chỉ (mục 12) : Phải ghi rõ ràng, để việc điều-tra kết hôn có thể xúc tiến và hoàn tất mau chóng.
- Nơi nhận (mục 17) : Ghi KBC của cơ quan hay đơn-vị có thẩm-quyền cấp phép kết hôn. Đối với đơn xin của Sĩ-quan, chuẩn-úy và quân nhân khác thuộc thẩm-quyền Bộ TTM, ghi KBC của Bộ TTM/Phòng TQT : 40.02/TQT.

PHẦN II. Dành cho cơ quan hoặc đơn-vị có thẩm quyền cấp phép kết hôn.

CÔNG-VĂN BẢN

CÔNG-VĂN BẢN SỐ 3 KQ.				
NGÀY 29.6.71		SỐ 800-9		
CHỦ	SỐ QUÂN	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ
PHẦN CÔNG				
TRƯỞNG	TRƯỞNG	TRƯỞNG	TRƯỞNG	TRƯỞNG
CHỖ CHỮ: <i>[Signature]</i>				

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

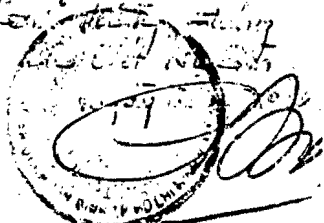
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Phan Thị Sùng
10/10



Chứng nhận đã chuyển đến ở :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 226782 CN

Họ và tên chủ hộ :

Phan Thị Sùng

Ấp, ngõ, số nhà :

104/5

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huân Liên

Huyện, quận :

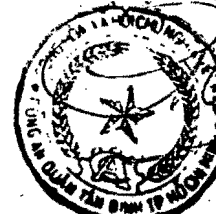
Phước Ninh

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUÂN



Số NK 3 :

THIỆU TÀI TRẦN CÔNG AN

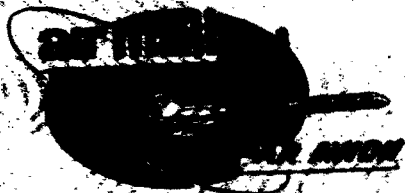
NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

FROM: LỖ HỒNG MINH
164/5 Phường 18
quận Tân Bình TP HCM
PAR AVION



NOV 21 1989



TO: Bà KHUÊ MINH THO
PO Box 5435, ARLINGTON
V.A. 22205 0635
U.S.A.

C O N T R O L

____ Card
____ ✓ Doc. Request; Form 12/10/84
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter